

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 14-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lưu Văn Có

ông Nguyễn Văn Bạ

- Thư ký phiên tòa: bà Hồ Thị Thư - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 323/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 304/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Thanh H - sinh ngày 20/7/1989 tại Khánh Hoà; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 3 thôn X - xã N - thành phố. N - Khánh H; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Đình Q (chết) và bà Lê Thị M (1956); Tiền sự, tiền án: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ủy ban nhân dân xã N

Địa chỉ: 480 đường C - xã N - thành phố N - Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã N: ông Lê Văn M - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N - thành phố N - Khánh H.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Huỳnh Quang N (1978)

HKTT: tổ 20 Trường Phúc - phường Vĩnh Phước - thành phố N - Khánh H.

Trú tại: 111 đường L - xã N - thành phố N - Khánh H; Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ **Người làm chứng:** Nguyễn Thị Anh T - sinh năm 1969; Vắng mặt.

Trương Quang H - sinh năm 1963; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian sinh sống tại xã N - thành phố N, Lê Thanh H nhìn thấy tòa nhà Hội trường của Trung tâm văn hóa thể thao xã N có nhiều cánh cửa bằng sắt không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Do không thể trộm tất cả các cánh cửa sắt một lần nên H đã thực hiện liên tiếp trong nhiều ngày. Khoảng 23 giờ 00 phút các ngày 05/4, 06/4, 07/4 và 08/4/2023, H leo qua tường rào vào trong Trung tâm văn hóa thể thao xã N đi đến tòa nhà Hội trường, dùng tay nhấc cánh cửa sổ khung sắt ra khỏi bản lề khung cửa, rồi dùng chân đạp vỡ các ô kính trên cánh cửa. Sau đó, H dùng dây cột các khung cửa lại với nhau, mang đến cửa hàng thu mua phế liệu tại số 111 đường L - xã N - thành phố N bán cho ông Huỳnh Bá N được số tiền 1.680.000đ, H sử dụng tiêu xài cá nhân. Cụ thể, H đã trộm cắp vào các ngày như sau:

- Ngày 05/4/2023, H lấy trộm 02 bộ cửa sổ khung sắt, có lắp kính, loại ô cánh kích thước (1,35x1,9)m.

- Ngày 06/4/2023, H lấy trộm 04 bộ cửa sổ khung sắt, có lắp kính, loại 04 cánh, kích thước (2,3x2,1)m.

- Ngày 07/4/2023, H lấy trộm 04 bộ cửa sổ khung sắt, có lắp kính, loại 04 cánh, kích thước (2,3x2,1)m.

- Ngày 08/4/2023, H lấy trộm 03 bộ cửa sổ khung sắt, có lắp kính, loại 04 cánh, kích thước (1,35x1,9)m và 01 bộ cửa sổ khung sắt, có lắp kính, loại 02 cánh, kích thước (1,4x1,35)m.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 359/KL-HĐĐGTS ngày 21/8/2023 và Công văn số 21/HĐĐG ngày 11/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N xác định giá trị tài sản trộm cắp vào thời điểm tháng 4/2023 như sau:

- Ngày 05/4/2023, 02 bộ cửa sổ khung sắt, có lắp kính, loại 04 cánh kích thước (1,35x1,9)m có giá trị 1.140.076đ.

- Ngày 06/4/2023, 04 bộ cửa sổ khung sắt, có lắp kính, loại 04 cánh, kích thước (2,3x2,1)m có giá trị 4.293.619đ.

- Ngày 07/4/2023, 04 bộ cửa sổ khung sắt, có lắp kính, loại 04 cánh, kích thước (2,3x2,1)m có giá trị 4.293.619đ.

- Ngày 08/4/2023, 03 bộ cửa sổ khung sắt, có lắp kính, loại 04 cánh, kích thước (1,35x1,9)m và 01 bộ cửa sổ khung sắt, có lắp kính, loại 02 cánh, kích thước (1,4x1,35)m có giá trị 420.028đ.

Tại bản cáo trạng số 246/CT-VKSNT ngày 06/9/2024, VKSND thành phố N truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H từ 09 tháng tù đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự và án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Ủy ban nhân dân xã N có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Bá N và những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện rõ lời khai của những người này nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định vào các ngày 05, 06, 07 và 08/4/2024, Lê Thanh H đã lén lút trèo rào vào Trung tâm văn hóa xã N - thành phố N lấy trộm 05 bộ cửa sổ khung sắt, có lắp kính, loại 04 cánh kích thước (1,35x1,9)m có giá trị 2.850.190đ; 08 bộ cửa sổ khung sắt, có lắp kính, loại 04 cánh, kích thước (2,3x2,1)m có giá trị 8.587.238đ; 01 bộ cửa sổ khung sắt, có lắp kính, loại 02 cánh, kích thước (1,4x1,35) có giá trị 420.028đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 11.857.455đ. Do đó, hành vi lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cơ quan, tổ chức được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Chỉ trong thời gian ngắn (04 ngày), bị cáo đã liên tiếp thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, trong đó có 02 ngày 06 và 07/4/2024, bị cáo đã trộm cắp tài sản có giá trị trên 4 triệu đồng. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo chưa có tiền sự, tiền án. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy

được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Đối với ông Huỳnh Bá N: Tòa án nhân dân thành phố. N đã trả hồ sơ để làm rõ việc ông N có biết gì về nguồn gốc những tài sản mà bị cáo H bán cho ông N. Cơ quan điều tra - Công an thành phố N đã tiến hành làm việc với ông N và xác định ông N không biết những tài sản mà bị cáo H bán cho ông là tài sản do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Nghĩa.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Ủy ban nhân dân xã N có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thanh H.

Xử phạt: bị cáo **Lê Thanh H 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”**.
Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét phân trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Lê Thanh H với bị hại Ủy ban nhân dân xã N.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Thanh H nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh H;
- VKSND thành phố N;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an thành phố N;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố N;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương